

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ LỐI SỐNG VỚI VIỆC ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG LỐI SỐNG CHO SINH VIÊN VIỆT NAM HIỆN NAY

ĐÀO THỊ TRANG*

Ngày nhận bài: 30/05/2017; ngày sửa chữa: 07/06/2017; ngày duyệt đăng: 12/06/2017.

Abstract: Lifestyle is the way in which a person or a group of people lives and works, manifested in the various fields of social life such as production, politic or cultural activities. Based on this conception, the article mentions conception of lifestyle and lifestyle orientation under Ho Chi Minh ideology.

Keywords: Lifestyle, ideal living, moral education.

Trong bất cứ giai đoạn lịch sử nào, thế hệ trẻ cũng là lực lượng xã hội to lớn, một trong những nhân tố trọng yếu quyết định đến vận mệnh tương lai của đất nước. Trong tiến trình cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn luôn đánh giá cao vai trò của thế hệ trẻ; và sinh viên (SV) được coi là tầng lớp trí thức nòng cốt nhất trong việc xây dựng đất nước. Người đã xác định, bồi dưỡng lối sống (LS) thế hệ trẻ là một việc rất quan trọng và cần thiết.

LS mới mà Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương xây dựng cho mọi người biểu hiện trên nhiều lĩnh vực: trong lao động sản xuất; trong chiến đấu; trong học tập; trong sinh hoạt; trong mối quan hệ giữa mọi người. Người đã từng khẳng định, thanh niên không những là lực lượng kế tục sự nghiệp cách mạng của các thế hệ đi trước, mà còn là tương lai của đất nước, của dân tộc, nước nhà thịnh hay suy, mạnh hay yếu đều là do thanh niên. Thanh niên, SV có vai trò quan trọng như vậy, nên việc giáo dục cũng như xây dựng LS cho SV càng quan trọng hơn bao giờ hết. Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn một bộ phận SV thiếu lí tưởng, giảm sút niềm tin, ít quan tâm đến tình hình đất nước, thiếu ý thức chấp hành pháp luật, sống thực dụng, tuyệt đối hóa đời sống vật chất, ít quan tâm đến gia đình; coi thường pháp luật; xa rời những giá trị văn hóa truyền thống; tình trạng mắc vào các tệ nạn ngày một tăng...

Thực tế trên cho thấy, việc nhận thức về LS và việc định hướng cho SV về LS theo Tư tưởng Hồ Chí Minh là điều hết sức và cần thiết trong bối cảnh toàn cầu hóa, hiện đại hóa ở nước ta hiện nay.

1. Quan niệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về LS

Trong quá trình dựng nước và giữ nước, LS của con người Việt Nam được hình thành và phát triển mang bản sắc độc đáo, riêng biệt. Bàn về LS, Hồ Chí

Minh cho rằng: LS còn là hình thức biểu hiện của văn hóa - văn hóa đời sống. Người quan niệm văn hóa là bộ mặt tinh thần của xã hội và được thể hiện ra ngay trong cuộc sống hàng ngày của mỗi người, rất dễ hiểu, dễ thấy. Điều này đã được Hồ Chí Minh chỉ ra khi nói về đời sống mới, cũng như cách thức xây dựng đời sống mới, Người đã dẫn lời một học giả người Pháp là Đơ Puvuôcvin: “*Yêu mến quê hương, quuyến luyến gia đình, thờ kính tổ tiên, yêu chuộng công lí, tôn trọng chính nghĩa, ham thích khoa học, thương yêu giống nòi, tôn trọng lẽ phải, ghét xa hoa, không ham tiền tài, khinh ghét vũ lực, không sợ gian khổ hi sinh*” [1; tr 425-426]. Nhận xét đó thể hiện sự nhận thức khá sâu sắc, toàn diện về LS của con người Việt Nam, vừa kết tinh những tinh hoa văn hóa nhân loại.

LS theo Tư tưởng Hồ Chí Minh được bộc lộ qua các hoạt động của con người, như: trong cách ăn, cách mặc, cách ở, cách đi lại, cách làm việc. LS vừa có giá trị của văn minh nhân loại vừa có giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc. Bên cạnh các giá trị vĩnh cửu, LS cũng chứa đựng các giá trị phù hợp với điều kiện lịch sử cụ thể của từng thời kì nhất định; có các khía cạnh tiến bộ và cả những khía cạnh tiêu cực. Có thể nói, LS bộc lộ nhân cách của con người trong một điều kiện hoàn cảnh cụ thể, nhất định. Con người phản ánh qua LS phần nào diện mạo văn hóa thời đại bằng năng lực trí tuệ, quan hệ ứng xử và khả năng đồng hóa thẩm mỹ hiện thực của mình trong nhiều phương diện khác nhau. Với Hồ Chí Minh, LS gồm: LS riêng của từng cá nhân và LS chung của từng nhóm người, rộng hơn là toàn xã hội. LS cá nhân là toàn bộ hình thức hoạt động sống của cá nhân trong

* Trường Đại học Ngoại thương

một xã hội nhất định; là sự phản ánh kết quả nhận thức của cá nhân về các điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa. Vì thế, LS cá nhân luôn mang đậm dấu ấn cá nhân và có tính phong phú đa dạng. Mặt khác, được hình thành từ một điều kiện KT-XH nhất định nên LS của cá nhân lại có những đặc điểm chung tương đồng, tạo nên LS chung của toàn xã hội. Giữa LS của từng cá nhân với LS của xã hội không có sự tách biệt mà có sự qua lại, hỗ trợ lẫn nhau. Hồ Chí Minh quan niệm, xã hội là do nhiều cá nhân nhóm lại mà thành. Vì thế, nếu mỗi cá nhân có LS tích cực thì góp phần hình thành nên LS tiến bộ của xã hội. LS văn minh, cao đẹp của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trở thành mẫu mực cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta học tập và noi theo; cùng với đó, LS xã hội có tác dụng định hướng cho LS cá nhân, giúp mỗi cá nhân điều chỉnh LS của bản thân.

Về nội dung xây dựng LS mới, theo Hồ Chí Minh, đạo đức, LS, nếp sống là 3 nội dung hợp thành văn hóa đời sống, trong đó đạo đức đóng vai trò chủ yếu nhất.

2. Thực trạng LS SV Việt Nam hiện nay

Việc xây dựng LS cho SV Việt Nam hiện nay không vượt ra ngoài nội hàm của khái niệm xây dựng LS con người Việt Nam nói chung. Tuy nhiên, do những đặc điểm tâm sinh lí, điều kiện sống mà việc xây dựng LS cho SV cần chú ý đến những đặc điểm sau: SV, là giai đoạn các em đang phát triển mạnh về thể chất, tinh thần và tình cảm so với các giai đoạn khác của cuộc đời; phát triển chín muồi về thể lực (chiều cao, trọng lượng, sức khỏe...) cho đến sự phát triển về mặt tâm sinh lí (tình cảm, đạo đức và thẩm mỹ) cũng như phương diện xã hội. Ở độ tuổi này, SV đang mang một cơ thể hài hòa, đẹp đẽ và sức sống dồi dào nhất; cũng tiếp thu nhanh nhất những tri thức của nhân loại, khả năng phân tích chịu ảnh hưởng của các giá trị chuẩn mực, LS cũng nhạy bén hơn nhiều; họ luôn mong muốn tự khẳng định mình, khát khao lí tưởng, thích cái mới lạ, ưa tìm tòi, khám phá, sáng tạo, năng động, say mê với các hoạt động xã hội, có nhu cầu về tình bạn, tình yêu, không bị lệ thuộc vào người khác, chuộng công bằng, ghét bất công...

Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm nổi bật, SV vẫn còn những hạn chế nhất định, đó là: tinh thần đổi mới rất cao, dám nghĩ dám làm, đôi khi phiêu lưu, mạo hiểm, liều lĩnh, hành động tự do theo cảm tính, bản năng mà không suy nghĩ nên cũng dễ thất bại. SV giàu ước mơ, lạc quan, nhưng còn bông bột, nôn nóng, thiếu kinh nghiệm sống, xúc cảm nhiều khi mạnh hơn, lấn át lí trí khoa học nên khi gặp thất bại dễ hoang mang, chán nản. Họ rất thích cái mới, nhưng

cũng dễ bị ảnh hưởng bởi cái xấu, dễ bị kích động và lôi kéo.

Mặc dù vậy, SV vẫn luôn có những ưu điểm nhất định của mình về LS. Chẳng hạn: - *SV có lòng yêu nước, tự hào dân tộc và tinh thần đoàn kết*: SV luôn tin vào mục tiêu và đường lối lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng. Họ thường xuyên thể hiện lòng tự hào dân tộc của mình trên những đấu trường quốc tế, trong những cuộc thi quốc tế...; - *Có ý thức chủ động, tích cực trong học tập, trong nghiên cứu khoa học vì ngày mai lập thân, lập nghiệp*. Ngày nay, khoa học - công nghệ đang trở thành một lực lượng sản xuất trực tiếp, là nòng cốt, động lực cơ bản của sự phát triển KT-XH. Nhận thức rõ điều này, SV rất tích cực học tập, trau dồi kiến thức của mình (không chỉ kiến thức chuyên môn mà cả kiến thức xã hội); - *SV là đối tượng rất năng động, nhạy cảm với thời cuộc, cái mới, biết hướng mọi hoạt động về một tương lai tốt đẹp, tích cực xã hội ngày càng cao*: SV luôn biết tiếp thu cái mới, trau dồi kiến thức; là đối tượng rất nhạy bén với công nghệ thông tin; thường xuyên tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện có ý nghĩa, quan tâm đến cộng đồng...

Tuy nhiên, bên cạnh đó, vẫn còn tồn tại những hạn chế. Cụ thể như: - *Một số bộ phận SV có tinh thần học tập chưa đúng*: hiện tượng đi muộn về sớm, trốn tiết hoặc nghỉ không có lí do trở nên khá phổ biến. Thời gian dành cho việc tự học và tự nghiên cứu khoa học còn quá thấp, vẫn còn không ít SV có thái độ thờ ơ, lơ là, đối phó, lười nhác trong việc học; - *Thái độ thiếu tôn trọng giảng viên có chiều hướng gia tăng*. SV cho rằng, mối quan hệ thầy - trò chỉ đơn giản là mối quan hệ truyền đạt và tiếp nhận kiến thức chứ không phải là "tình thầy trò"; - *Một số ít SV vẫn chưa có ý chí phấn đấu, vươn lên, còn tư tưởng ỷ lại*, sống khép mình, không chịu giao tiếp; ngại tham gia các hoạt động đoàn thể, các hoạt động xã hội công ích; không quan tâm, hòa nhập với tập thể, trốn tránh trách nhiệm chung, chỉ tham gia những hoạt động có lợi cho bản thân; - *Xuất hiện không ít SV chạy theo LS thực dụng, buông thả, xa rời đạo đức truyền thống dân tộc, vướng vào các tệ nạn xã hội*. Một bộ phận SV có biểu hiện suy giảm về đạo đức, lệch lạc về LS, ăn chơi, đua đòi, chạy theo LS thực dụng, coi trọng giá trị vật chất, xem nhẹ giá trị tinh thần, bị đồng tiền tha hóa ngày càng rõ.

Nguyên nhân dẫn đến những hạn chế đó trong LS của SV hiện nay là:

- *Nguyên nhân khách quan*: mặt trái, tiêu cực từ kinh tế thị trường, toàn cầu hóa làm xuất hiện ngày càng nhiều các tệ nạn xã hội, hiện tượng băng hoại về

đạo đức, làm đảo lộn các giá trị thuần phong mỹ tục, các giá trị chân - thiện - mỹ; điều kiện cơ sở vật chất dành cho hoạt động vui chơi của SV vẫn còn thiếu và hạn chế nên SV dễ bị lôi kéo vào những cái mới, tệ nạn xã hội; nhà trường chưa thực sự sát sao đến SV, công tác quản lý SV còn lỏng lẻo, giáo viên chủ nhiệm chưa đi sâu, đi sát nắm tình hình tư tưởng, hoàn cảnh, LS của SV; gia đình cũng là một trong những yếu tố tác động đến LS của SV, nhiều gia đình không quan tâm sát sao đến con em mình, thậm chí phó mặc, ỷ lại cho nhà trường dẫn đến nhiều vụ SV bỏ học, sa vào các tệ nạn xã hội mà gia đình không hay biết.

- *Nguyên nhân chủ quan*: do đặc thù về tâm lý lứa tuổi, sinh lý, năng lực đang trong quá trình hoàn thiện nên SV còn bồng bột, nông nổi, bản lĩnh không vững vàng; thiếu chủ động, tự giác trong tu dưỡng, rèn luyện nên một bộ phận SV không biết kiểm chế trước những cám dỗ của cuộc sống, vật chất và các tệ nạn xã hội.

LS của SV hiện nay là sự đan xen giữa mặt tích cực và tiêu cực. Trong đó, mặt tích cực đáng được trân trọng và cần phát huy; tuy nhiên, những biểu hiện tiêu cực có trong SV là nguy cơ tiềm ẩn suy thoái nhân cách của một bộ phận không nhỏ SV. Như vậy, bên cạnh những mặt được vẫn còn tồn tại những mặt chưa được, vì vậy, việc giáo dục LS cho SV theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh là hết sức cần thiết.

3. Một số giải pháp trong việc xây dựng LS cho SV hiện nay

3.1. Xây dựng LS có lí tưởng, nghị lực, hoài bão cho SV. Lí tưởng có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong đời sống con người, thôi thúc con người hành động để vươn tới những mục tiêu cao đẹp. SV là lớp người trẻ tuổi đang phát triển để hoàn thiện nhân cách, vì vậy, cần xây dựng được lí tưởng sống đúng đắn cho họ.

Lí tưởng cách mạng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm giáo dục cho thanh niên, SV là phấn đấu cho Tổ quốc hoàn toàn độc lập, cho chủ nghĩa xã hội toàn thắng trên đất nước ta và trên thế giới. Theo Người, có giác ngộ lí tưởng mới giúp thanh niên, SV hiểu lí tưởng đó cao đẹp như thế nào, thấy rõ trách nhiệm của mình. Giác ngộ lí tưởng cách mạng chính là giáo dục cho thanh niên, SV lí tưởng sống và niềm tin vào sự nghiệp cách mạng do Đảng lãnh đạo. Xây dựng, bồi dưỡng lí tưởng cách mạng cho SV phải tập trung bồi dưỡng và phát huy những lí tưởng cao đẹp vốn có của SV, bồi dưỡng tinh chiến đấu, tinh thần xả thân vì dân tộc, vì Đảng. Sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, hăng hái thi đua học tập, lao động, xung kích đi đầu thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước...

3.2. Xây dựng ý thức trong lao động, học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức. Xã hội phát triển hay không tùy thuộc rất lớn vào thái độ của SV đối với lao động. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dành sự quan tâm đặc biệt đến việc giáo dục SV, Người cho rằng: *“Lao động là nghĩa vụ thiêng liêng, là nguồn sống, nguồn hạnh phúc của chúng ta”* [2; tr 69]. Yêu lao động trong Tư tưởng Hồ Chí Minh còn là biểu hiện cụ thể của đạo đức cách mạng, của phẩm chất chung với nước, hiếu với dân. Nói yêu Tổ quốc, yêu nhân dân mà không lao động, không nỗ lực học tập để cống hiến nhiều hơn nhằm làm cho nước mạnh, dân giàu, thì chỉ là nói suông. Yêu lao động là nét đẹp của con người mới, LS mới, vì vậy, SV phải đề cao lao động sản xuất, chăm chỉ trong lao động, yêu lao động, trân trọng bảo vệ mọi thành quả lao động của bản thân, quý trọng cả lao động trí óc và lao động chân tay; say mê với công việc; có tinh thần hợp tác và tinh sáng tạo trong lao động; chú ý đến năng suất, chất lượng, hiệu quả; thực hành tiết kiệm...

Ngoài ra, SV cũng phải có ý thức cao trong học tập, nghiên cứu. Theo Người, trong cuộc sống mỗi người phải đề cao việc học tập, say mê học tập, coi học tập là nhiệm vụ thường xuyên liên tục, phải học tập suốt đời. Bản thân Người là tấm gương sáng của tinh thần học tập không biết mệt mỏi, SV cần phải học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đó của Người. SV phải chăm chỉ học tập mọi lúc, mọi nơi, mọi người, luôn tự học để nâng cao trình độ; học tập vừa là quyền lợi, vừa là nghĩa vụ của mỗi SV; cần xác định được mục đích, động cơ học tập đúng đắn. Mục đích của việc học là để nâng cao vốn hiểu biết về văn hóa dân tộc và tri thức nhân loại, trau dồi trình độ chuyên môn, tiếp cận với những thành tựu khoa học và công nghệ hiện đại, vận dụng có hiệu quả những tri thức đã học vào cuộc sống nhằm làm giàu cho bản thân, gia đình và Tổ quốc. Ngoài năng lực về chuyên môn, SV cũng cần có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt. Vì vậy, song song với việc lao động, học tập, SV phải tập trung vào rèn luyện, tu dưỡng đạo đức để trở thành lực lượng vừa “hồng” vừa “chuyên” theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

3.3. Xây dựng LS lành mạnh, văn minh, giản dị, trung thực, dũng cảm, khiêm tốn. Hiện nay, nước ta đang trong quá trình CNH, HĐH mở rộng giao lưu, hợp tác, liên kết quốc tế trên nhiều lĩnh vực; trong đó nổi bật là sự giao lưu về kinh tế, văn hóa. Do đó, LS của SV chịu tác động không nhỏ của bối cảnh lịch sử nêu trên. Trước yêu cầu của sự nghiệp đổi mới, cần phải xây dựng LS lành mạnh, văn minh cho SV.

LS lành mạnh biểu hiện ở chỗ, SV phải xác định được mục đích lí tưởng sống đúng đắn, tích cực tham gia các hoạt động xã hội, những hoạt động vui chơi, giải trí, lành mạnh, tích cực rèn luyện thân thể... LS văn minh biểu hiện ở chỗ, SV phải tôn trọng, chấp hành pháp luật, giữ gìn bảo vệ môi trường sinh thái, bảo vệ tài sản xã hội, lịch sự trong giao tiếp, quan hệ với mọi người, chấp hành những nội quy, quy định ở những nơi công cộng, có lời nói, hành động văn hóa trong đời sống hằng ngày... Ngoài ra, SV cũng cần rèn luyện cho mình LS giản dị, trung thực, khiêm tốn, dũng cảm. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, giản dị là phong cách sống của con người mới, sống giản dị là: “*đơn giản, chất phác, chớ lượt thướt, xa xỉ, lờ lợt*”^[3]; tr 99]. Nghĩa là phải biết sống chừng mực, ngăn nắp, điều độ, vệ sinh, ít lòng ham muốn về vật chất, đúng thời, đúng hoàn cảnh... Vì vậy, SV tự xây dựng cho mình LS giản dị, tiết kiệm là hết sức cần thiết, biết tiêu dùng hợp lí, không đua đòi, lãng phí; trong mọi công việc đều phải biết tiết kiệm, tiết kiệm trong lao động sản xuất, trong học tập, trong sinh hoạt hằng ngày.

3.4. Xây dựng tinh thần tập thể, ý thức kỉ luật, tính tự lập. Đề cao tinh thần trách nhiệm, chủ nghĩa tập thể cũng là một nội dung trong tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục đạo đức, LS cho SV. Là thế hệ trẻ, SV phải luôn đặt nghĩa vụ lên trên quyền lợi, phải ra sức lao động, học tập để cống hiến chứ không chỉ biết đòi hỏi, hưởng thụ. Trong mọi công việc, SV phải ra sức rèn luyện và thực hành chủ nghĩa tập thể, đề cao lợi ích của tập thể, như: luôn tôn trọng ý kiến của tập thể, đặt lợi của tập thể lên trên lợi ích của cá nhân, có ý thức giữ gìn, đoàn kết, thống nhất tuyệt đối, không được gây ra mâu thuẫn, xích mích, gây chia rẽ nội bộ, tôn trọng nội quy của tổ chức, giữ gìn sự đoàn kết của tổ chức, phấn đấu hết mình vì lợi ích của tập thể.

Không những vậy, SV cần phải có tính tự lập, không ỷ lại, dựa dẫm, trông cậy vào sự nâng đỡ của người khác. Tính tự lập đòi hỏi mỗi người phải biết xác định hướng đi riêng, con đường riêng và chủ động giải quyết khó khăn để vươn lên trong cuộc sống. Trong điều kiện hiện nay, SV cần rèn luyện tính tự lập để vững vàng trước yêu cầu mới của sự phát triển, nắm bắt kịp thời những biến động và chủ động xử lí các vấn đề nảy sinh trong học tập và công việc.

3.5. Xây dựng LS nhân ái, trọng nghĩa tình, tôn trọng tình bạn, tình yêu. LS nhân ái, trọng nghĩa tình là một truyền thống tốt đẹp của nhân dân ta, dân tộc ta. Người Việt Nam trong mọi hoàn cảnh luôn thể hiện tinh thần “lá lành đùm lá rách”, “thương người như thể thương thân”... Vì vậy, SV phải kế thừa truyền thống tốt đẹp đó của dân tộc. Sống nhân ái,

trọng tình nghĩa là LS đề cao tình người, không xem trọng của cải vật chất, tiền bạc, luôn thể hiện tinh thần tương thân tương ái, tôn trọng, giúp đỡ những người xung quanh mình. SV phải biết quan tâm và giúp đỡ mọi người, luôn cảm thông, chia sẻ khó khăn với người khác, biết sống vì mọi người. Mặt khác, SV cần phải lên án thái độ thờ ơ, vô cảm, bàng quan trước những khổ đau, bất hạnh của người khác, dũng cảm đấu tranh chống lại các hành vi chà đạp lên phẩm giá con người. Giáo dục, rèn luyện LS nhân ái, trọng nghĩa tình là cách tốt nhất giúp SV xa rời LS cá nhân, ích kỉ, thực dụng, chạy theo đồng tiền.

Tình bạn, tình yêu trong sáng cũng là một trong những biểu hiện của LS bao dung, nhân ái, thủy chung, nhân hậu..., SV phải biết thương yêu giúp đỡ, kính trọng nhau như anh em một nhà. Yêu thương phải bắt đầu từ việc tôn trọng giá trị của nhau, quan tâm giúp đỡ chân tình để vượt qua mọi khó khăn; biết cảm thông, độ lượng đối với những lỗi lầm của nhau; thật tâm khuyên bảo, giúp nhau sửa chữa khuyết điểm; phải trung thực, chu đáo từ việc lớn đến việc nhỏ, từ lời nói đến việc làm... Tình bạn là cơ sở của tình yêu bền chặt, trong sáng...

LS của SV cần được xây dựng theo những định hướng rút ra từ tư tưởng, tấm gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh về LS. Để xây dựng được LS tốt đẹp như đã nêu trên, cần phải thực hiện những giải pháp có tính đồng bộ, đó là phải phát huy vai trò của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể có liên quan. Không những vậy, bản thân SV cũng cần cố gắng phấn đấu, làm chủ được LS, quyết định LS cho chính mình. Tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ có giá trị cho việc xây dựng LS cho SV mà còn có ý nghĩa định hướng LS cho con người Việt Nam. □

Tài liệu tham khảo

- [1] *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 1) (1996). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [2] *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 13) (2011). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [3] *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 5) (2000). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [4] Phan Huy Lê - Vũ Minh Giang (1994). *Các giá trị truyền thống và con người Việt Nam*. Chương trình khoa học, công nghệ cấp nhà nước KX.07-02.
- [5] Phan Huy Kỳ (1999). *Xây dựng lối sống mới trong điều kiện hiện nay*. Tạp chí Nghiên cứu Lí luận, số 7, tr 8-10.
- [6] Vũ Khiêu (1999). *Học tập tư tưởng đạo đức, lối sống của Bác Hồ trong hoàn cảnh hiện nay*. Tạp chí Tư tưởng - Văn hóa, số 5, tr 16-18.
- [7] Thanh Lê (2004). *Giáo dục lối sống - nếp sống mới*. NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.